**PHỤ LỤC SỐ 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN** **Số:………………** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  | *............., ngày ...... tháng ...... năm.....* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP**

**PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN….**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh/thành phố………

Quỹ tín dụng nhân dân đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố ……. chấp thuận thành lập phòng giao dịch như sau:

**I. Thành lập phòng giao dịch:**

 1. Tên phòng giao dịch:

 a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;

 b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có).

 2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

**II. Đánh giá việc Quỹ tín dụng nhân dân ......... đáp ứng từng điều kiện để được thành lập phòng giao dịch theo quy định tại Thông tư**

 1. Mức xếp loại khá trở lên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước của năm trước năm đề nghị và kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán độc lập tại thời điểm đề nghị (nếu có).

 2. Lợi nhuận sau thuế năm ..… theo báo cáo kiểm toán (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước quy định phải kiểm toán độc lập) hoặc theo báo cáo tài chính (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chưa quy định phải kiểm toán độc lập):

 3. Tuân thủ quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên tục trong 12 tháng trước thời điểm đề nghị.

 a. Đảm bảo [ ]  b. Không đảm bảo [ ]

 4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước năm đề nghị và thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị (nếu có)):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Thời điểm 31/12 năm trước | Thời điểm đề nghị/gần nhất thời điểm đề nghị |
| Dự phòng chung phải trích |  |  |
| Dự phòng chung thực trích |  |  |
| Dự phòng cụ thể phải trích |  |  |
| Dự phòng cụ thể thực trích |  |  |
| Tỷ lệ nợ xấu (%) |  |  |

 5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của quỹ tín dụng nhân dân có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Giám đốc.

a. Đảm bảo [ ]  b. Không đảm bảo [ ]

- Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Chủ tịch, thành viên) | Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |

 - Ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách) |
|  |  |  |
|  |  |  |

- Họ và tên Giám đốc:…

 6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, Quỹ tín dụng nhân dân …… có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

 7. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo [ ]  b. Không đảm bảo [ ]

 8. Đáp ứng điều kiện về số lượng phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo [ ]  b. Không đảm bảo [ ]

 9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

 a. Đảm bảo [ ]  b. Không đảm bảo [ ]

**III. Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân ........ cam kết:** Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Đính kèm hồ sơ*** (Ghi danh mục tài liệu đính kèm) |  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN ......** (*Ký tên và đóng dấu*) |